

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-PT
Ngày: 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị An Tiên.**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Bình;**
Bà **Võ Thị Hồng Mai.**

- Thư ký phiên tòa: ông **Thái Công Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông **Nguyễn Hoàng Việt** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo Vũ Doanh S; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 11-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Doanh S, sinh năm 1981 tại tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: khu phố 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Doanh D (chết) và bà Triệu Thị L, sinh năm 1947; có vợ tên Nguyễn Thị Thúy G, sinh năm 1989 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Lê Văn Toàn và Nguyễn Văn H hùn tiền với nhau mỗi người 250.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung. Toàn điện thoại cho Th hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng, Th đồng ý bán và hẹn gặp để mua bán ma túy tại nhà của Võ Quốc Th. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Toàn và H đến nhà Th nhưng không có Th ở nhà. Lúc này, có S đang ở nhà Th nên Toàn nói cho S biết là đến gặp Th để mua ma túy. Biết Th đang ở vườn cao su thuộc địa bàn khu phố 3, thị trấn C, huyện C nên S dẫn Toàn, H đến gặp Th để mua ma túy. Tại đây, Th bán cho Toàn và H 01 đoạn ống hút

nhựa chứa ma túy tổng hợp với số tiền 500.000 đồng, Toàn đưa ma túy cho H cất giữ, khi đi được một đoạn khoảng 100 m thì bị lực lượng Công an huyện C phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài lần bị bắt quả tang như đã nêu trên, Th và S còn bán ma túy cho người khác sử dụng, cụ thể:

- Vào ngày 30-6-2021, tại khu vực gần nhà của Th thuộc khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Th đã bán cho Lê Văn Toàn 02 đoạn ống hút chứa ma túy, với số tiền 600.000 đồng.

- Khoảng 16 giờ, cách ngày bị bắt quả tang khoảng 07 ngày (không nhớ rõ ngày), Th đang ở ấp Tân Tr, xã Tân H, huyện C thì có Lê Văn T và Lê Thành L đến gặp để mua ma túy. Do không có sẵn ma túy trong người nên Th điện thoại cho S và kêu S đến nhà của Th lấy ma túy mang đến để Th bán cho người khác sử dụng. S đến nhà của Th lấy 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy mang đến cho Th, sau đó Th bán cho T, L với số tiền là 200.000 đồng.

Ngoài ra, S, Lộc và Nguyễn Sanh Q khai nhận đã nhiều lần mua ma túy của Th để sử dụng nhưng Th không thừa nhận.

Quá trình điều tra, Th và S đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và tự khai ra những lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện.

Kết luận giám định số 956/KL-KTHS ngày 04-7-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn bên trong 01 đoạn ống hút nhựa được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0719 gam.

- Mẫu tinh thể rắn bên trong 01 bìch nylon được hàn kín (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 4,5886 gam.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 11-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã xử:

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Vũ Doanh S** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung của bị cáo S, hình phạt của bị cáo Võ Quốc Th, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24-3-2021, bị cáo Vũ Doanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến Kiểm sát viên: trong thời gian xem xét tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo Vũ Doanh S đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Đây là tình tiết giảm

nhẹ mới bị cáo được hưởng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo từ 02 năm sáu tháng đến 01 năm tù.

Bị cáo S không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Vũ Doanh S xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm không có ý kiến hoặc k H nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Doanh S khai nhận hành vi phạm tội lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, bị cáo đã giúp sức cho bị cáo Võ Quốc Th bán ma túy cho nhiều người. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy trong cộng đồng, là nguồn phát sinh các tội phạm khác trên địa bàn. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các lần bán ma túy trước đây, có cha là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Ba, có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là có căn cứ, không nặng. Tuy nhiên, tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo được hưởng theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Mức phạt bổ sung đối với bị cáo S là 5.000.000 đồng. Bị cáo đã nộp 10.000.000 đồng nên hoàn trả lại cho bị cáo 5.000.000 đồng.

[5] Về án phí: bị cáo S không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Doanh S; sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: bị cáo Vũ Doanh S 02 năm 06 tháng tù (hai năm sáu tháng tù), về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Ghi nhận bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung theo biên lai thu số 0001834 ngày 08-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh; hoàn trả lại cho bị cáo S 5.000.000 đồng.

2. Về án phí: bị cáo Vũ Doanh S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện C;
- Công an huyện C;
- CC THADS. huyện C;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị An Tiên